

Số: /ĐA-UBND

Hiếu Giang, ngày tháng năm 2026

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH GIAI ĐOẠN 2026 - 2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2040

Xã Hiếu Giang được thành lập theo Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 15, trên cơ sở sắp xếp 04 xã: Cam Hiếu, Cam Thủy, Cam Tuyên, Thanh An, với tổng diện tích tự nhiên 177,36 km²; Quy mô dân số 29.661 người, 7.655 hộ (trong đó: người dân tộc thiểu số có 104 hộ, 412 người, chiếm tỷ lệ 1,29%). Xã có 4 Cụm công nghiệp, trong đó có 02 cụm đã đi vào hoạt động, 02 cụm đang thực hiện đầu tư theo hướng xã hội hoá; thu hút nhiều doanh nghiệp vào đầu tư; các chợ truyền thống từng bước được nâng cấp mở rộng; hình thành nhiều điểm thương mại dịch vụ dọc theo các tuyến giao thông chính, có nhiều di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, thắng cảnh có tiềm năng khai thác du lịch; một số vùng có tiềm năng lợi thế cơ bản đã được quy hoạch và được các cấp phê duyệt.

Tuy nhiên, quy mô nền kinh tế còn nhỏ, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn tạo đột phá trong đầu tư, năng lực ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh còn chậm, các ngành nhìn chung có quy mô nhỏ, thiếu sự liên kết bền chặt, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Thu ngân sách trên địa bàn tính bền vững chưa cao, thiếu hụt nguồn vốn so với nhu cầu phát triển. Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chưa phong phú, sức cạnh tranh thấp. Lao động chất lượng cao còn ít so với nhu cầu.

Trước sự thay đổi không gian phát triển, yêu cầu phát triển của xã trong giai đoạn mới, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, các Nghị quyết, Kế hoạch, Đề án của cấp tỉnh¹, cấp xã² về lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch; để cụ thể hoá các mục tiêu, nhiệm vụ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương, UBND xã xây dựng đề án **Phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2040**, trình BTV, BCH, HĐND với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT
THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI,

¹ Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Trị (cũ) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch phát triển vùng huyện Cam Lộ (cũ) đến 2040, định hướng đến năm 2050; Quy hoạch chung các xã Cam Tuyên, Cam Thủy, Cam Hiếu, Thanh An cũ; Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2030;

² Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 11/8/2025 của Đảng bộ Xã Hiếu Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 05-CTr/ĐU, ngày 09/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH

I. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH

1. Hoạt động Công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp từng bước phát triển. Toàn xã có 100 doanh nghiệp đang hoạt động, tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp xây dựng đạt khoảng 1720 tỷ đồng, chiếm 54,72% cơ cấu kinh tế. Khu vực công nghiệp - xây dựng duy trì mức tăng trưởng bình quân khoảng 14%/năm, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Các lĩnh vực công nghiệp chủ yếu gồm sản xuất vật liệu xây dựng (cầu kiện bê tông, đá granit...), công nghiệp chế biến (chế biến gỗ rừng trồng, chế biến dược liệu, lagim...) cùng các cơ sở cơ khí nhỏ (gia công, cán tôn, sửa chữa máy móc, sản xuất thiết bị chế biến nông sản, chai nhựa). Các sản phẩm bước đầu đáp ứng nhu cầu trong và ngoài xã, có mặt hàng đã tham gia thị trường xuất khẩu như viên nén năng lượng, tinh bột sắn, bia Carmel của Công ty Cổ phần Bia quốc tế TTC...

*** *Cụm công nghiệp***

Theo Phương án phát triển CCN tại Phụ lục V Quyết định số 1737/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Xã Hiếu Giang có 04 cụm công nghiệp, tổng diện tích 233,75 ha, cụ thể: Cam Hiếu (75 ha), Cam Tuyên (58,75 ha), Cam Hiếu 2 (50 ha), Cam Tuyên 2 (50 ha). Đồng thời, các CCN này cũng thuộc danh mục dự án ưu tiên giai đoạn 2021–2030 tại Phụ lục XXI và nằm trong Phương án phát triển CCN của tỉnh theo Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh. Tổng vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp (Cam Hiếu, Cam Tuyên) là 37,978 tỷ đồng.

Cụm công nghiệp Cam Hiếu: 29 dự án, trong đó: 10 dự án đã đi vào hoạt động; 06 dự án đang triển khai xây dựng; 13 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư, tỷ lệ lấp đầy 43,10%; Cụm công nghiệp Cam Tuyên: 12 dự án, trong đó 01 dự án đang hoạt động, 11 dự án đang triển khai thủ tục đầu tư, tỷ lệ lấp đầy 14,91%.

Cụm công nghiệp Cam Tuyên 2, được phê duyệt tại Quyết định số 2257/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, tổng mức đầu tư hơn 617,263 tỷ đồng. Cụm công nghiệp Cam Hiếu 2, được phê duyệt tại Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, tổng mức đầu tư 626,444 tỷ đồng.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung các cụm công nghiệp đầu tư chưa hoàn thiện và thiếu đồng bộ, chủ yếu được đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước, tiến độ thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kéo dài nhiều năm, đặc biệt là hệ thống hạ tầng bảo vệ môi trường của cụm công nghiệp.

*** *Sản xuất, kinh doanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ngoài Cụm công nghiệp***

Nhìn chung sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp của xã đang có dư địa phát triển khá lớn, đóng vai trò quan trọng giúp tạo động lực phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, tạo đầu ra cho các sản phẩm nông sản, góp phần giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững và nâng cao mức sống của Nhân

dân. Tuy nhiên, quy mô sản xuất của đa số cơ sở công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp vẫn nhỏ lẻ, công nghệ lạc hậu, hiệu quả chưa cao. Xã có Làng nghề bún Cẩm Thạch được quan tâm đầu tư xây dựng, đã tổ chức di dời các hộ vào sản xuất tập trung hiệu quả tuy nhiên tiến độ còn chậm, tiềm ẩn các nguy cơ về ô nhiễm môi trường. Các sản phẩm làng nghề cũng góp phần gia tăng giá trị nông - lâm sản địa phương, nâng cao thu nhập cho người dân.

2. Thương mại, Dịch vụ

Công tác quy hoạch đầu tư phát triển thương mại - dịch vụ được quan tâm, các quy hoạch đã được phê duyệt có tiềm năng đầu tư như quy hoạch cụm Logistics Cam Hiếu, du lịch hồ Đá Lã, Đá Mài, Khu du lịch, dịch vụ tổng hợp Bàu Ao, khu dịch vụ Bàu Cúc, Bàu Cụt, khu dân cư - thương mại Thanh An,...

Hoạt động thương mại trên địa bàn xã tăng trưởng khá. Các loại hình dịch vụ thương mại tiếp tục phát triển, kinh doanh cá thể có 1.560 cơ sở. Doanh thu thương mại - dịch vụ đạt khoảng 800 tỷ đồng, chiếm 25,39% cơ cấu kinh tế. Các hoạt động thương mại, dịch vụ đã khai thác được lợi thế thuận lợi về giao thương để phát triển đa dạng các loại hình. Các điểm thương mại dịch vụ hình thành theo các trục giao thông chính như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, Đường Xuyên Á, Đường Hồ Chí Minh, Cụm thương mại - dịch vụ Cam Hiếu, Ngã tư Sông, điểm trung tâm các xã đã tạo ra hệ thống cung ứng đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong xã và khách từ các địa phương khác. Các lĩnh vực phát triển nhanh bao gồm bán lẻ thiết bị gia dụng, cơ khí ô tô, vận tải, bán và trung chuyển hàng hóa Thái Lan, ẩm thực. Thương mại - dịch vụ từng bước phát triển theo hướng văn minh, hiện đại, bền vững; Hệ thống các chợ đã được đầu tư, nâng cấp khá hoàn thiện, đủ diện tích, đảm bảo vệ sinh, đáp ứng nhu cầu trao đổi hàng hoá trên địa bàn. Các loại hình dịch vụ như ngân hàng và các tổ chức tín dụng đã làm tốt việc cung ứng vốn cho sản xuất, đời sống. Dịch vụ bưu chính viễn thông, internet, kinh doanh xăng dầu phát triển rộng khắp đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

Các hoạt động xúc tiến, quảng bá sản phẩm đặc trưng có thể mạnh của địa phương được quan tâm, sản phẩm được công bố về tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ, nhãn hiệu, một số sản phẩm liên kết trong sản xuất và tiêu thụ như gạo hữu cơ, cao dược liệu, tạo đầu ra bền vững, có giá trị gia tăng cao.

Hoạt động của hệ thống chợ, các cơ sở kinh doanh thương mại, dịch vụ góp phần đáng kể trong việc giao lưu trao đổi hàng hóa trên địa bàn; Là động lực trong lưu thông, xoay vòng vốn đầu tư góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, thúc đẩy sản xuất, tăng giá trị gia tăng cho các ngành sản xuất, nhất là các sản phẩm nông, lâm nghiệp.

3. Du lịch

Xã Hiếu Giang có điều kiện tự nhiên đa dạng, địa hình chia thành 3 vùng: Miền núi, trung du gò đồi và đồng bằng với nhiều cảnh quan đẹp như các hồ Đá Lã, Đá Mài, Trúc Kinh, cảnh quan dọc các sông, suối hoặc có giá trị tự nhiên đặc biệt như suối khoáng nóng Tân Lâm. Trên địa bàn xã hiện có 16 di tích, thắng cảnh được xếp hạng cấp tỉnh. Có di tích có thể khai thác du lịch trải nghiệm như Đền thờ Huyền Trân Công chúa, nhà lưu niệm nhà thơ Chế Lan Viên, các chùa Phật giáo...; Các sản vật tự nhiên và nuôi trồng đáp ứng nhu cầu ẩm thực, mua sắm của du khách như: cá chép

giòn, thủy sản nước ngọt, gạo hữu cơ, lạc, ngô, rau màu các loại, các loại quả, các sản phẩm chế biến từ các cây dược liệu...

Tuy nhiên những năm qua, du lịch trên địa bàn xã, chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong nền kinh tế. Du khách chủ yếu là khách lẻ, khách gia đình, khách theo nhóm. Các loại hình tham quan chính là du lịch trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, thưởng thức và mua sắm các đặc sản của địa phương, không có khách du lịch theo tour cố định.

II. Thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch xã Hiếu Giang giai đoạn 2026 - 2030 và định hướng đến năm 2040

1. Thuận lợi

Xã có vị trí địa lý thuận lợi, gần các đô thị, sân bay Quảng Trị, khu kinh tế Đông Nam, các cảng biển đang hình thành. Hạ tầng giao thông cơ bản được đầu tư đồng bộ từ xã đến thôn xã kết nối thuận lợi với các tuyến giao thông huyết mạch của cả nước và miền Trung như Quốc lộ 1A, cao tốc Cam Lộ - La Sơn với Quốc lộ 9, cao tốc Cam Lộ - Lao Bảo, cao tốc Bắc – Nam, đường sắt cao tốc Bắc Nam góp phần tăng lợi thế chiến lược về giao thông và kết nối khu vực kinh tế trọng điểm của tỉnh và hướng tới các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, khu vực Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan. Thuận lợi cho phát triển các điểm dừng chân, phát triển hệ thống Logistic, cảng cạn, kho bãi, siêu thị ...

Nguồn tài nguyên khá phong phú, tạo động lực cho phát triển kinh tế công nghiệp như: Mỏ đá, đất phục vụ việc sản xuất vật liệu xây dựng (bê tông, gạch, đá...), đặc biệt tài nguyên năng và gió của xã cũng là mối quan tâm của các nhà đầu tư sản xuất điện sạch, năng lượng tái tạo. Đặc điểm về địa lý, thổ nhưỡng, khí hậu cũng rất thuận lợi trong việc hình thành các vùng sinh thái nông nghiệp sạch và phát triển làng nghề cùng hệ thống các sản phẩm OCOP có giá trị gia tăng cao.

Mạng lưới thông tin liên lạc, hệ thống cung cấp nước sạch được đầu tư đồng bộ và khá hoàn chỉnh, hệ thống điện lưới Quốc gia 500 KV, 220 KV, 110 KV có nhiều tuyến đi qua xã với đầy đủ các hạ tầng lưới điện trung và hạ áp; Hệ thống internet, bưu chính, viễn thông đã được phủ sóng toàn xã.

Việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, xu thế hội nhập, liên kết vùng và giao thương quốc tế sẽ tạo ra không gian mới, động lực mới, cơ hội mới để phát triển các dự án trên địa bàn xã kết nối với các dự án trọng điểm của tỉnh; Hệ thống cơ sở hạ tầng sẵn có và đang được đầu tư tạo thuận lợi trong giao lưu, trao đổi hàng hóa, dịch vụ và tiếp cận thị trường trong và ngoài tỉnh. Các chợ và nhiều điểm kinh doanh thương mại tập trung, cùng với các cụm công nghiệp, điểm kinh doanh thương mại, dịch vụ đang được quy hoạch và thu hút đầu tư mở ra thị trường tiềm năng cho các ngành thương mại, dịch vụ.

Truyền thống văn hóa, sự cố kết cộng đồng, chất lượng nguồn nhân lực, kinh nghiệm trong sản xuất kinh doanh tích lũy từ lâu đời cùng với việc ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, khoa học công nghệ tạo ra nền tảng vững chắc để xã phát triển toàn diện, nhanh và bền vững.

2. Khó khăn, thách thức

Nguồn lực của địa phương còn nhiều hạn chế nên gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội. Kinh tế của xã tuy phát triển

nhưng chưa bền vững; doanh nghiệp chủ yếu quy mô nhỏ, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao. Tốc độ phát triển ngành dịch vụ - du lịch và thu hút, tạo việc làm cho người lao động còn thấp. Chất lượng lao động và nguồn lao động chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển nhất là các ngành có tính chất công nghiệp, kỹ thuật cao. Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được đầu tư nhưng chưa đồng bộ nên chưa thu hút được các nhà đầu tư có tiềm lực, các dự án đã đăng ký đầu tư nhưng chưa thực hiện được (31 dự án); việc xúc tiến, quảng bá, liên kết chưa bền chặt. Thương mại, dịch vụ phát triển khá mạnh nhưng chưa thực sự bền vững, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn về giao thông, ANTT. Công tác ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất chưa đồng đều; hạ tầng công nghệ số phục vụ hoạt động điều hành, dịch vụ công chưa đồng bộ.

3. Nguyên nhân:

3.1. Nguyên nhân khách quan

Tiềm lực, tiềm năng chưa thực sự nổi trội để tạo đà cho các ngành phát triển, tạo sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư, du khách. Nhu cầu sử dụng các dịch vụ của các tổ chức, công dân chưa cao, khả năng liên kết sản xuất – tiêu thụ, liên kết vùng còn yếu làm giảm động lực sự phát triển.

Thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, gây hệ lụy cho phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch của xã, làm hạn chế năng lực phát triển, mở rộng sản xuất của doanh nghiệp.

Cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn bất cập, chồng chéo; việc hướng dẫn thực hiện có lúc chưa kịp thời, đầy đủ dẫn đến nhiều nội dung hỗ trợ, mô hình, dự án liên kết triển khai chưa hiệu quả.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Các doanh nghiệp trên địa bàn xã hiện nay chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực tài chính còn hạn chế, chưa hình thành được doanh nghiệp giữ vai trò dẫn dắt. Hoạt động thu mua nguyên liệu đầu vào còn mang tính thụ động, phụ thuộc vào tiến độ sản xuất và tiêu thụ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết ổn định, đồng thời việc tiếp cận các phương thức kinh doanh hiện đại còn nhiều hạn chế.

Công tác thông tin, tuyên truyền về cơ chế, chính sách thu hút đầu tư cũng như quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương chưa được triển khai đồng bộ, thiếu cụ thể, vì vậy chưa thu hút được các nhà đầu tư có năng lực và tiềm lực. Bên cạnh đó, công tác quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực vẫn còn bộc lộ hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả điều hành và môi trường đầu tư.

Việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch còn gặp nhiều khó khăn, chưa tạo được chuyển biến rõ nét. Đồng thời, nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân về vai trò, tiềm năng của ngành dịch vụ, du lịch trong nền kinh tế hiện đại vẫn chưa đầy đủ; tâm lý e ngại đầu tư còn phổ biến, nhất là trong phát triển dịch vụ du lịch và mô hình nông nghiệp xanh gắn với du lịch sinh thái, dẫn đến việc khai thác tiềm năng địa phương chưa tương xứng.

PHẦN THỨ HAI:
QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ VÀ DU LỊCH XÃ HIẾU GIANG GIAI ĐOẠN 2026-2030, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2040

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển công nghiệp, thương mại và dịch vụ theo hướng khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, bảo đảm tăng trưởng nhanh đi đôi với bền vững. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và quản lý, tạo nền tảng nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh.

Tập trung chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch; ưu tiên phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường; phát triển mạnh các loại hình thương mại, dịch vụ, logistics và kinh tế số làm động lực thúc đẩy tăng trưởng.

Gắn kết chặt chẽ phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch với sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của địa phương; từng bước hình thành các sản phẩm có thương hiệu, giá trị gia tăng cao, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và phát triển kinh tế địa phương một cách toàn diện, bền vững.

2. Định hướng không gian phát triển

- Quốc lộ 9 – phía Tây đường Hồ Chí Minh:

Là trục phát triển công nghiệp – logistics – thương mại trung chuyển quốc tế, khai thác lợi thế kết nối hành lang kinh tế Đông – Tây (Việt Nam – Lào – Thái Lan) → Định hướng phát triển các cụm công nghiệp, kho bãi, trung tâm logistics, dịch vụ vận tải và trung chuyển hàng hóa.

- Quốc lộ 1A – cao tốc Bắc Nam:

Là trục phát triển thương mại – dịch vụ tổng hợp và đô thị hóa, kết nối với các trung tâm kinh tế của tỉnh, sân bay, cảng biển, khu công nghiệp → Hình thành các trung tâm thương mại, dịch vụ, khu dân cư tập trung, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và đời sống.

- Các tuyến đường tỉnh, đường liên xã:

Là trục phát triển nông nghiệp – tiểu thủ công nghiệp – dịch vụ nông thôn, gắn với phát triển kinh tế vùng gò đồi, trung du. → Phát triển các cơ sở chế biến nông – lâm sản, làng nghề, du lịch sinh thái.

3. Mục tiêu chung

Xây dựng xã Hiếu Giang thành trung tâm phát triển công nghiệp- logistics, thương mại dịch vụ và du lịch, từng bước trở thành cực tăng trưởng kinh tế quan trọng phía Nam tỉnh Quảng Trị. Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp theo hướng bền vững, hiện đại và thân thiện môi trường, gắn với lợi thế của các tuyến giao thông trọng điểm. Tập trung hoàn thiện đồng bộ hạ tầng các Cụm công

nghiệp hiện có và quy hoạch mở rộng thêm các cụm mới tại những vị trí thuận lợi kết nối giao thông; tăng cường thu hút các nhà đầu tư chiến lược, các tập đoàn có uy tín và tiềm lực trong các lĩnh vực năng lượng tái tạo, công nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu và sản xuất theo mô hình công nghiệp xanh; nâng cao năng lực ngành xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng. Đẩy mạnh phát triển hạ tầng giao thông, thương mại, dịch vụ và logistics; hình thành các điểm trung chuyển, kho bãi, mở rộng kênh tiêu thụ sản phẩm địa phương và đa dạng hóa dịch vụ phục vụ dân sinh và doanh nghiệp. Tận dụng điều kiện tự nhiên, tài nguyên và hệ thống di tích để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, mô hình sinh thái, trải nghiệm gắn với sản phẩm OCOP, đồng thời thu hút doanh nghiệp đầu tư các tuyến - điểm du lịch kết nối hành lang kinh tế Đông - Tây.

4. Mục tiêu cụ thể

Bảng 1: Mục tiêu tăng trưởng giá trị sản xuất ngành công nghiệp- thương mại, dịch vụ và du lịch đến năm 2040

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu ngành CNTM-DV-DL	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2040	Tốc độ tăng trưởng 2026-2030	Tốc độ tăng trưởng 2031-2040
Công nghiệp – Xây dựng	1.504	1.720	1.961	2.235	2.548	2.905	9.861	14%	15-16%
Thương mại - Dịch vụ - Du lịch	725	800	880	968	1.065	1.171	3.976	10%	12-14%
Tổng cộng	2.229	2.520	2.841	3.203	3.613	4.076	13.837	12,8%	12-14%

4.1. Ngành Công nghiệp - Xây dựng

Phấn đấu đến năm 2030, giá trị sản xuất ngành công nghiệp- xây dựng đạt 2.905 tỷ đồng, đạt tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 14%/năm; tạo việc làm cho trên 1.200 lao động; có 130 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã, hàng năm tăng thêm khoảng 5-7 doanh nghiệp. Đến năm 2040, giá trị sản xuất đạt 9.861 tỷ đồng; duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 15-16%/năm, tạo việc làm cho trên 2.500 lao động; có 180 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn xã. Phát triển ngành nghề có lợi thế như công nghiệp chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng...

4.2. Ngành Thương mại - Dịch vụ - Du lịch

Phấn đấu đến 2030, giá trị sản xuất ngành thương mại - dịch vụ - du lịch đạt khoảng 1.171 tỷ đồng, với tốc độ tăng trưởng bình quân khoảng 10%/năm; tạo việc làm cho trên 1.500 lao động. Đến 2040, giá trị sản xuất đạt 3.976 tỷ đồng, duy trì tốc độ tăng trưởng khoảng 12-14%/năm, đến năm 2040 thu hút khoảng 2.200 lao

động. Tập trung phát triển tại các khu vực tiềm năng như Bàu Cúc, Bàu Ao, Bàu Đá, Hồ Đá Lã, đền thờ Huyền Trân công chúa.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp chung

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong chỉ đạo, quản lý phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch trên địa bàn. Đề cao vai trò của cộng đồng trong phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh và liên kết cùng phát triển.

Chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình triển khai thực hiện đề án. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành cấp tỉnh kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhất là vấn đề chất lượng hàng hoá, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

1.2. Giải pháp về quy hoạch

Bám sát quy hoạch tỉnh và quy hoạch chung xã đã được phê duyệt để phát triển các ngành kinh tế, ưu tiên phát triển công nghiệp - dịch vụ làm động lực chính cho tăng trưởng kinh tế bền vững và chuyển dịch một phần lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp. Đảm bảo không gian phát triển khoa học, hiệu quả, thống nhất trên phạm vi toàn xã, có tính kết nối với các xã bạn và tuyến hành lang kinh tế Đông - Tây, đảm bảo sự đồng bộ và phát huy hiệu quả liên kết vùng.

Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất, các quy hoạch chi tiết, các dự án phát triển để cập nhật vào quy hoạch chung của xã, quản lý có hiệu quả quỹ đất đã quy hoạch; ưu tiên cho nhu cầu sử dụng đất phát triển Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ và Du lịch dài hạn và cân đối với nhu cầu sử dụng đất của các ngành, các lĩnh vực khác; lựa chọn các vị trí có quỹ đất phù hợp, thuận lợi để thu hút đầu tư, khai thác tối đa quỹ đất phi nông nghiệp hoặc đất nông nghiệp hiệu quả thấp để chuyển đổi sang đất thương mại, dịch vụ hoặc đất đa mục đích. Tổ chức không gian phát triển theo mô hình nhiều trung tâm – liên kết vùng, khai thác hiệu quả các tuyến giao thông.

1.3. Giải pháp về cơ chế, chính sách

Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 6/1/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, các cơ sở sản xuất kinh doanh đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại

- dịch vụ nhất là các khâu chế biến sâu, sản xuất xanh, thương mại điện tử góp phần hình thành chuỗi liên kết trong sản xuất, tiêu thụ bền vững.

Định kỳ tổ chức đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp; tạo điều kiện doanh nghiệp tham gia góp ý vào chính sách, pháp luật có liên quan. Tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp, hình thành môi trường thân thiện với các nhà đầu tư, lấy lợi ích doanh nghiệp làm trung tâm. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ mở rộng sản xuất, kinh doanh, liên kết tạo sức mạnh và đa dạng hóa các loại hình sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

1.4. Nhóm giải pháp về xúc tiến quảng bá, phát triển hạ tầng và huy động nguồn lực

Xây dựng và triển khai kế hoạch xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng và lợi thế của địa phương như: phát triển cụm công nghiệp, công nghiệp chế biến, logistics, thương mại - dịch vụ, du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng. Chủ động xác định danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư, công khai minh bạch thông tin về quy hoạch, quỹ đất, cơ chế chính sách để tạo thuận lợi cho nhà đầu tư tiếp cận. Tổ chức các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư, gặp gỡ doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh; Tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá tiềm năng, lợi thế, cơ hội đầu tư của địa phương; Xây dựng các ấn phẩm giới thiệu (tài liệu, video, bản đồ quy hoạch, hồ sơ dự án) phục vụ công tác kêu gọi đầu tư; Phối hợp với các sở, ngành kêu gọi đầu tư.

Tập trung đầu tư phát triển hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối nội vùng và liên vùng, hạ tầng các cụm công nghiệp, khu sản xuất, hệ thống điện, nước, viễn thông, giáo dục, y tế.... Chủ động tạo quỹ đất sạch thông qua giải phóng mặt bằng, đấu giá quyền sử dụng đất để tạo nguồn thu và tái đầu tư cơ sở hạ tầng.

Huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã Hiếu Giang, trong đó lấy nguồn vốn xã hội hóa và vốn doanh nghiệp làm động lực, vốn ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng. Tăng cường huy động nguồn vốn từ ngân sách nhà nước thông qua việc tranh thủ các chương trình, dự án của Trung ương, của tỉnh và huyện; lồng ghép hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng, chương trình xây dựng nông thôn mới; Đẩy mạnh thu hút nguồn vốn từ doanh nghiệp và khu vực tư nhân thông qua cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư cụ thể, có tính khả thi cao. Tăng cường huy động nguồn vốn xã hội hóa, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tích lũy, tái đầu tư mở rộng sản xuất, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tăng cường công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công theo đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả; Chủ động xây dựng kế hoạch huy động vốn theo từng giai đoạn, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách và nhu

cầu phát triển; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm, nâng cao hiệu quả đầu tư.

1.5. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn đào tạo với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động mô hình “doanh nghiệp đào tạo – thực hành – sử dụng”, bảo đảm việc làm sau học nghề. Khai thác, triển khai các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia để chuyển đổi nghề, hình thành lực lượng lao động có tay nghề và tư duy hiện đại. Tăng cường đào tạo kỹ năng mềm, kỹ năng dịch vụ, ngoại ngữ cho lao động trong lĩnh vực thương mại – dịch vụ – du lịch. Đẩy mạnh tuyên truyền để người dân, đặc biệt là giới trẻ, nhận thức tầm quan trọng của việc học nghề gắn với nhu cầu phát triển ngành nghề địa phương.

1.6. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ

Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thúc đẩy chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, thương mại, dịch vụ và sản xuất; phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; phấn đấu tỷ lệ giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đúng hạn và trước hạn đạt 100%, không có hồ sơ quá hạn.

Khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, đổi mới quy trình để tăng năng suất, giá trị sản phẩm; phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là hạ tầng kết nối số phục vụ công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch. Thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch, năng lượng tái tạo; hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để phát triển sản phẩm giá trị cao, nông sản hữu cơ, sản xuất xanh, thân thiện với môi trường.

1.7. Nhóm giải pháp về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, bảo vệ tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường hiệu quả quản lý đất đai, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; hoàn thành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất 2026 - 2030 và xử lý nghiêm các vi phạm về đất đai, trật tự xây dựng. Chủ động sắp xếp quỹ đất để thu hút các dự án dịch vụ, du lịch; ưu tiên bố trí đất và hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho các nhà đầu tư chiến lược.

Thực hiện tốt các kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu; bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái, nguồn nước ngọt phục vụ sản xuất và sinh hoạt; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, đặc biệt là môi trường du lịch. Tăng cường thẩm định, kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời các vi phạm về môi trường.

1.8. Nhóm giải pháp phát triển văn hóa-xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh

Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa gắn với phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới; duy trì và phát huy các danh hiệu thôn, gia đình văn hóa. Đẩy mạnh đầu tư thiết chế văn hóa - thể thao, bảo tồn và khai thác hiệu quả các di tích lịch sử, văn hóa, lễ hội, nghi lễ truyền thống phục vụ du lịch; chú trọng nâng cao chất lượng dân số, phát triển tầm vóc và thể chất. Tăng cường ý thức trách nhiệm xã hội của người dân và doanh nghiệp trong gìn giữ giá trị văn hóa. Thực hiện tốt an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, gắn phát triển kinh tế với nâng cao thu nhập và đời sống của nhân dân.

Chủ động nắm tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh ở cơ sở, không để xảy ra điểm nóng, bị động, bất ngờ. Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với củng cố, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân trong đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm; đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tuân thủ các yêu cầu về an ninh, quốc phòng trong quy hoạch phát triển ngành; gắn kết chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng - an ninh, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho thu hút đầu tư và phát triển bền vững.

2. Nhiệm vụ và giải pháp ngành

2.1. Ngành công nghiệp - xây dựng

Tiếp tục phát triển ngành công nghiệp - xây dựng của xã theo hướng bền vững, từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng, mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế của địa phương nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu lao động, từng bước trở thành ngành kinh tế chủ lực của xã theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I.

Phát triển công nghiệp gắn với lợi thế sẵn có của địa phương, tập trung vào các ngành như: chế biến nông – lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí nhỏ, chế biến dược liệu, sản xuất năng lượng sạch. Ưu tiên phát triển các ngành Công nghiệp chế biến sâu với sản phẩm: viên nén, đồ nội thất gia dụng, mỹ nghệ, gỗ ghép thanh ...), các ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động, ít ảnh hưởng đến môi trường như lắp ráp, may mặc, điện gió, điện mặt trời, chế biến sản phẩm nông nghiệp. Khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp tận dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ, góp phần nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp và giải quyết việc làm tại địa phương. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp ngoài cụm công nghiệp theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng sản phẩm, hỗ trợ các hộ sản xuất chuyển đổi lên doanh nghiệp, hợp tác xã; chú trọng đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất.

Thu hút đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Cam Hiếu, Cam Tuyên hoạt động theo hướng hiện đại, thân thiện với môi trường, đồng thời rà soát các chủ đầu tư thực hiện không đúng quy định đưa ra khỏi cụm, tạo điều kiện thu hút các chủ đầu tư mới có hiệu quả hơn; khuyến khích, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư hoàn thiện cụm công nghiệp Cam Hiếu 2, Cam Tuyên 2 theo hướng BOT, đề xuất xây dựng Cụm công nghiệp Cam Hiếu 3. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp - TTCN gắn với trục giao thông như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, cao tốc Bắc – Nam và các tuyến giao thông chính của xã; Từng bước hình thành các khu sản xuất, kho bãi,

dịch vụ hỗ trợ sản xuất dọc các trục giao thông chính, tạo tiền đề phát triển công nghiệp gắn với logistics trong dài hạn.

Tiếp tục khai thác tiềm năng phát triển ngành xây dựng như sản xuất vật liệu xây dựng: gạch tuynel, gạch không nung, cấu kiện bê tông, đá xây dựng... Phát triển các doanh nghiệp xây dựng, cơ khí, vận tải phục vụ thi công. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thi công hiện đại Sử dụng vật liệu mới, thân thiện môi trường Phát triển các doanh nghiệp xây dựng quy mô nhỏ và vừa; Thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng, hiệu quả công trình. Xây dựng, nâng cấp mở rộng các tuyến đường giao thông trọng điểm, huyết mạch trên địa bàn nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Quan tâm phát triển làng nghề theo hướng sản xuất tập trung, đảm bảo vệ sinh môi trường, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm công nghiệp nông thôn, thông qua các nguồn lực như chương trình khuyến công, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, chương trình mục tiêu quốc gia. Phát triển vùng nguyên liệu cho công nghiệp chế biến nông – lâm sản, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp từng tiểu vùng, xây dựng vùng nguyên liệu tiên tiến, đạt các chứng chỉ tiêu chuẩn, đảm bảo nguồn cung bền vững cho các cơ sở chế biến. Trọng tâm là các ngành có lợi thế như chế biến nông lâm sản, cơ khí phụ trợ, chế biến thực phẩm, dược liệu, sản phẩm OCOP. Đồng thời, xây dựng chính sách và giải pháp hỗ trợ về nguyên liệu, hạ tầng ngoài hàng rào để thúc đẩy, gia tăng giá trị sản xuất của các doanh nghiệp đầu tư ngoài các cụm công nghiệp.

2.2. Ngành thương mại, dịch vụ

Hoàn thiện quy hoạch và thu hút đầu tư các điểm thương mại dịch vụ gắn với trục giao thông như Quốc lộ 1A, Quốc lộ 9, cao tốc Bắc - Nam, Cụm thương mại - dịch vụ Cam Hiếu, khu thương mại, dịch vụ, du lịch tại hồ Đá Mài, bờ bắc sông Hiếu, tuyến đường Hồ Chí Minh, tuyến đường xuyên Á dọc theo Bàu Cúc, khu vực gần Bệnh viện Quân y 4 - cơ sở 2; khai thác hiệu quả các khu TMDV đã quy hoạch như Thanh An, Bàu Ao- Bàu Miệu, khu thương mại Lào - Thái Lan...

Quản lý chặt chẽ, chỉnh trang hệ thống thương mại dịch vụ tự phát của người dân dọc theo các trục đường chính: Quốc lộ 9 (khu vực từ Tân Trú đến ngã tư đường tránh 9D), (Khu vực Ngã tư đường 9 giao với đường HCM), (ngã tư Cầu Đuôi, dọc đường xuyên Á (71)), Quốc lộ 1 (khu vực Ngã Tư Sông) và các khu vực trung tâm xã. Hoàn thiện tổ chức quản lý, xây dựng cơ chế ưu đãi, đãi ngộ đối với các hộ kinh doanh nông sản, sản phẩm đặc trưng tại các chợ truyền thống trên địa bàn xã.

Duy trì và phát triển các ngành nghề dịch vụ tại các thôn; Mở rộng khu làng nghề tập trung tại Trú Khê, di chuyển các hộ sản xuất bún, bánh và các loại hình sản xuất phù hợp vào làng nghề. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch chung xã, quy hoạch vùng dành quỹ đất đầu tư hệ thống phân phối hàng hóa hiện đại như trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng tiện ích trên địa bàn xã cùng với việc quy hoạch các cụm thương mại dịch vụ các khu vực tiềm năng khu Logistics, điểm dừng nghỉ và khu dịch vụ tập trung Cam Hiếu cũ...

Nâng cao hoạt động xúc tiến thương mại và thương mại điện tử thông qua khuyến khích các doanh nghiệp tham gia khảo sát thị trường trong, ngoài tỉnh; tham gia hội chợ triển lãm, xúc tiến thương mại; tổ chức quảng bá hàng hoá sản phẩm; nâng cao nhận thức về thương mại điện tử cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp; khuyến khích các đơn vị sử dụng thương mại điện tử phục vụ quản lý và kinh doanh.

Tận dụng lợi thế vị trí trung chuyển hàng hóa, từng bước phát triển các dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics, đặc biệt là hoạt động trung chuyển hàng hóa nội địa và quốc tế Lào, Thái Lan qua Quốc lộ 9; hình thành các điểm dịch vụ, bãi đỗ, kho trung chuyển quy mô phù hợp. Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ phục vụ đời sống và sản xuất như tài chính – tín dụng, viễn thông, giáo dục, y tế, dịch vụ sửa chữa, vận tải, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của người dân và doanh nghiệp. Phát triển ngành Thương mại- Dịch vụ trên cơ sở phát huy lợi thế vị trí, để mở mang các loại hình dịch vụ có giá trị cao, xác định thương mại, dịch vụ là động lực cho sự phát triển kinh tế của xã nhanh, giá trị gia tăng cao, tăng thu ngân sách và thu nhập của người dân, doanh nghiệp.

Cải tạo, nâng cấp chợ truyền thống, phát triển các cửa hàng, siêu thị mini gắn với giới thiệu, trao đổi, mua bán sản phẩm tại địa phương. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh doanh hiện đại, từng bước ứng dụng thương mại điện tử, mở rộng thị trường tiêu thụ cho sản phẩm địa phương; tăng cường liên kết vùng và hợp tác doanh nghiệp nhằm mở rộng chuỗi cung ứng, kết nối tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ. Phát triển dịch vụ vận tải thông suốt, khuyến khích nhiều thành phần kinh tế tham gia; đồng thời mở rộng dịch vụ ngân hàng, tín dụng và huy động vốn phục vụ phát triển kinh tế và đời sống người dân.

4.2.3. Phát triển du lịch

Phát triển du lịch theo quy mô phù hợp, từng bước khai thác các tiềm năng sẵn có như du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du lịch văn hóa – tâm linh, du lịch cộng đồng tại các điểm như hồ Đá Lã, Đá Mài, Bàu Cúc, khu Tuyền Lâm, Rockpile, suối khoáng nóng Tân Lâm, các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn. Khuyến khích phát triển các mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp, trải nghiệm làng nghề, gắn với quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương; Tổ chức các hoạt động cụ thể để thu hút nhà đầu tư tiềm năng, các công ty lữ hành, tổ chức tour, tuyển để kết nối các địa điểm, sản phẩm du lịch của xã với các địa phương trong và ngoài tỉnh.

Tập trung kêu gọi đầu tư, nâng cấp, khai thác lợi thế về văn hoá, di tích lịch sử: Đền thờ Huyền Trân công chúa, nhà lưu niệm Nhà thơ Chế Lan Viên, khôi phục và phát huy các lễ hội truyền thống như Lễ hội cầu mùa, nghi lễ văn hóa truyền thống gắn với các điểm tâm linh tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch.

Đẩy mạnh đầu tư hạ tầng phục vụ du lịch, bao gồm hệ thống giao thông kết nối đến các điểm du lịch, cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, khu vui chơi giải trí. Khuyến khích người dân tham gia phát triển các mô hình homestay, farmstay, dịch

vụ trải nghiệm làng quê, gắn với quảng bá các sản phẩm đặc trưng của địa phương như sản phẩm OCOP, ẩm thực truyền thống.

5. Nguồn vốn:

Dự kiến nhu cầu vốn để phát triển đề án đến 2030 khoảng 2.117.707 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương, tỉnh: 39.000 triệu đồng
- Ngân sách xã: 15.000 triệu đồng.
- Vốn Xã hội hóa: 2.063.707 triệu đồng.

(Nhu cầu vốn cụ thể từng ngành phụ lục II kèm theo)

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Kinh tế:

Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Đề án trình UBND xã ban hành.

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, các thôn, bản theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án và Kế hoạch hành động, định kỳ sơ, tổng kết, tổng hợp tình hình thực hiện báo cáo UBND xã, các sở chuyên ngành và UBND tỉnh.

Tham mưu UBND xã điều chỉnh, bổ sung, phù hợp với thực tiễn; Đề xuất, đồng thời bố trí lồng ghép các nguồn lực để triển khai thực hiện các dự án chuyên ngành; tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quản lý chuyên ngành; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hỗ trợ bổ sung đầu tư phát triển để thực hiện hiệu quả đề án

2. Phòng Văn hoá – Xã hội:

Chủ trì, phối hợp tham mưu cho UBND xã xây dựng đề án quy hoạch các điểm, tuyến du lịch, trùng tu, tôn tạo các điểm di tích lịch sử, văn hóa, các khu tưởng niệm, chỉ đạo điều hành các nội dung của Đề án thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Đề án; Làm đầu mối tham mưu UBND xã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các thôn trong triển khai thực hiện; tổng hợp kết quả, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

4. Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ; tăng thời lượng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về nội dung và kết quả triển khai thực hiện đề án; giới thiệu, quảng bá tiềm năng, thế mạnh của địa phương về phát triển công nghiệp, thương mại và du lịch, các tổ chức, cá nhân điển hình trong thực hiện đề án.

5. Các Cơ quan, đơn vị trực thuộc xã:

Căn cứ nội dung của đề án và chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung đề án này.

6. Đề nghị UBNDTTQVN xã, các tổ chức chính trị - xã hội xã, các thôn trên địa bàn:

Tăng cường giám sát việc tổ chức thực hiện đề án; Phối hợp tổ chức, tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện hiệu quả Đề án này.

Trên đây là ***“Đề án phát triển Công nghiệp, Thương mại, Dịch vụ và Du lịch xã Hiếu Giang giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2040”***. Trong quá trình tổ chức thực hiện có thể bổ sung, điều chỉnh các danh mục và hạng mục đầu tư cho phù hợp với tình hình thực tế./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Các sở: TC, CT, XD, VHNT&DL, NN&TN tỉnh;
- Ban TVĐU; TT HĐND, UBNDTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành cấp xã;
- Các thôn trên địa bàn;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bắc

**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ
DU LỊCH XÃ HIẾU GIANG ĐẾN NĂM 2030**

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Xã Hiếu Giang)
ĐVT: Triệu đồng

TT	Lĩnh vực	Hạng mục đầu tư	Nội dung đầu tư	TMBT (Dự kiến)	Huy động ngân sách trung ương, tỉnh	Ngân sách xã	Huy động xã hội hoá	Năm 2026-2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030		
								Trung ương, tỉnh	Xã	XHH	Trung ương, tỉnh	Xã	XHH	Trung ương, tỉnh	Xã	XHH	Trung ương, tỉnh	Xã	XHH
		TỔNG CỘNG		2.117.707	39.000	15.000	2.063.707	5.000	8.000	307.000	10.000	5.000	615.000	17.000	2.000	682.000	7.000	0	459.707
A	CÔNG NGHIỆP			1.749.707	39.000	2.000	1.708.707	5.000	2.000	215.000	10.000	0	500.000	17.000	0	600.000	7.000	0	393.707
	1	Hoàn thiện Cụm Công nghiệp Cam Hiếu	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải	17.000	17.000			5000			5.000			7.000					
	2	Đầu tư CSHT Cụm công nghiệp Cam Tuyền	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải	37.000	22.000		15.000			15.000	5.000			10.000			7.000		
	3	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu 2	Đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp	626.444			626.444			100.000			200.000			200.000			126.444
	4	Cụm Công nghiệp Cam Tuyền 2	Đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp	617.263			617.263			100.000			200.000			200.000			117.263
	5	Cụm Công nghiệp Cam Hiếu 3	Đầu tư hạ tầng Cụm Công nghiệp	450.000			450.000						100.000			200.000			150.000

	6	Nâng cấp, mở rộng hệ thống xử lý nước thải Làng Bùn Cẩm Thạch	Sửa chữa hệ thống xử lý nước thải	2.000		2.000			2.000										
B	THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ			186.000	0	8.000	178.000	0	4.000	60.000	0	3.000	50.000	0	1.000	27.000	0	0	41.000
	1	Quy hoạch logistic xã Hiếu Giang	40 ha	2.000		2.000			2.000										
	2	Điểm thương mại và dịch vụ tổng hợp các khu vực kết nối Quốc Lộ 1 A- Cao tốc Cam Lộ- Vạn Ninh; Cam Lộ- La Sơn	Thu hút đầu tư (Trạm dịch vụ kho bãi, dừng nghỉ, tổng hợp...)	50.000			50.000			15.000			15.000			10.000			10.000
	3	Thu hút đầu tư cơ sở hạ tầng đào tạo nghề và điểm dân cư khu vực Cam Hiếu (cũ)	Thu hút, triển khai dự án đầu tư các dự án đào tạo nghề, kho bãi hàng hoá	50.000			50.000			20.000			10.000			10.000			10.000

	4	Hỗ trợ quy hoạch, xây dựng CSHT phục vụ kêu gọi đầu tư các dự án thương mại – dịch vụ...	Bờ bắc sông Hiếu, tuyến đường Hồ Chí Minh, tuyến đường xuyên Á dọc theo Bàu Cúc, khu vực gần Bệnh viện Quân y 4 - cơ sở 2	52.000		2.000	50.000			15.000		2.000	15.000						20.000
	5	Cơ sở hạ tầng cụm kho bãi công nghiệp phía Nam nhà máy xi măng	Thu hút nhà máy chế biến gỗ rừng trồng, nhà máy chế biến cát nhân tạo...	27.000			27.000			10.000			10.000			7.000			
	6	Hoàn thiện CSHT Chợ Sông	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	1.000		1.000			1.000										
	7	Đầu tư nâng cấp hệ thống điện sinh hoạt các khu dân cư	Tại các khu vực có tiềm năng phát triển thương mại- dịch vụ về đêm: Khu vực Sông; Bàu Cúc, Bàu Cụt, Khu vực cụm thương mại- dịch vụ Cam Hiếu cũ	4.000		3.000	1.000		1.000			1.000			1.000				1.000
C	DU LỊCH			182.000	0	5.000	177.000	0	2.000	32.000	0	2.000	65.000	0	1.000	55.000	0	0	25.000
	1	Xây dựng, tôn tạo Đền thờ Huyện Trần công chúa		12.000			12.000			2.000			5.000						5.000

	2	Du lịch cộng đồng sinh thái tại các khu vực hồ Đá Lã, Đá Mài, Bàu Cúc, Rockpile...	Đầu tư cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư	55.000		5.000	50.000		2.000	10.000		2.000	10.000		1.000	10.000			20.000
	3	Quy hoạch chi tiết thương mại-dịch vụ và du lịch suối khoáng nóng Tân Lâm	Thu hút đầu tư khu nghỉ dưỡng, lưu trú sinh thái	115.000			115.000			20.000			50.000			45.000			

Ghi chú: Nguồn lực mang tính dự kiến, trong từng trường hợp cụ thể sẽ có phương án phù hợp trong huy động, cân đối nguồn lực và trình phê duyệt dự án, chủ trương đầu tư theo đúng quy định

CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

- Nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ Xã Hiếu Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Niên giám thống kê các năm - Chi cục Thống kê tỉnh Quảng Trị.
- Báo cáo tình hình KT-XH, QP-AN của huyện (cũ) các năm từ 2020-2025.
- Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050
- Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế - Xã hội huyện Cam Lộ đến 2030
- Quy hoạch Phát triển Công nghiệp - Thương mại huyện Cam Lộ đến 2030.
- Quy hoạch vùng huyện Cam Lộ đến 2040, định hướng đến 2050.
- Quy hoạch chung các xã Cam Hiếu, Cam Tuyên, Cam Thủy, Thanh An (cũ)
- Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Quảng Trị đến 2025, định hướng đến năm 2030.